

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
NỘI SOI SINH THIẾT U HỐC MŨI

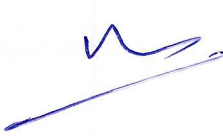
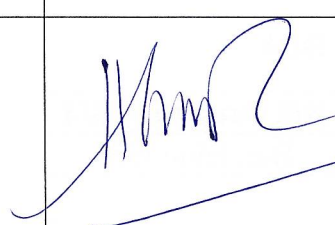

Mã ban hành số: 99 /QTKT-BVĐKVP ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.05.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 / 06 / 2026



	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



Quy Trình Kỹ Thuật
NỘI SOI SINH THIẾT U HỐC MŨI

- I. ĐẠI CƯƠNG:**
Là một thủ thuật lấy một mảnh tổ chức bệnh lý ở trong hốc mũi làm xét nghiệm mô bệnh học.
- II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**
1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
 2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”
- III. CHỈ ĐỊNH:**
Tồn thương bệnh lý ở hốc mũi hoặc ở các xoang lan ra hốc mũi cần xác định mô bệnh học.
- IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**
1. Phình mạch.
 2. Thoát vị não màng não.
 3. U máu, u xơ mạch.
- V. THẬN TRỌNG:**
Người bệnh có các bệnh lý nội khoa chưa ổn định (ví dụ: suy thận, xơ gan, suy tim, các bệnh lý về máu).
- VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:**
1. Người thực hiện chính: 01 bác sĩ
 2. Người phụ: 03 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).
- VII. CHUẨN BỊ:**
- 1. Thuốc:**
 - Dung dịch thuốc co mạch tại chỗ.
 - Thuốc tê niêm mạc dạng xịt tại chỗ.
 - Thuốc tê thâm có thành phần co mạch.
 - 2. Thiết bị y tế:**
 - Găng tay, mũ, khẩu trang.
 - Gạc, bác mũi.
 - Lọ đựng bệnh phẩm và dung dịch cố định bệnh phẩm.
 - Bộ nội soi tai mũi họng.
 - Bộ dụng cụ bấm sinh thiết.
 - Bộ dao mổ điện (nếu cần).
 - Hệ thống máy hút.
 - 3. Người bệnh:**
 - Bác sĩ (Thầy thuốc): giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng.
 - Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.



4. Hồ sơ bệnh án.

Hồ sơ bệnh án được chuẩn bị đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Y tế.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: khoảng 0,5 – 1 giờ.

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng thủ thuật hoặc phòng phẫu thuật.

7. Kiểm tra hồ sơ và người bệnh: Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật.

VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Phương pháp vô cảm: gây mê hoặc gây tê.

2. Tư thế: người bệnh có thể ngồi hoặc nằm.

3. Các bước thực hiện:

a. Bước 1: Đặt bắc co mạch và tiêm tê (nếu cần)

Đặt bắc co mạch và tiêm tê tại chỗ vào bên hốc mũi có khối u cần sinh thiết (nếu cần).

b. Bước 2: Quan sát và đánh giá tổn thương

Quan sát và đánh giá tổn thương trong hốc mũi dưới nội soi.

c. Bước 3: Bấm sinh thiết

- Dùng panh hoặc đột bấm một mảnh tổ chức nghi ngờ, tốt nhất là bấm ở vùng rìa tổn thương, không bấm vào tổ chức hoại tử.
- Lấy bệnh phẩm cho vào lọ chứa dung dịch cố định.

d. Bước 4: Cầm máu

Đặt vật liệu cầm máu hoặc đông điện vị trí chảy máu nếu cần.

e. Kết thúc quy trình:

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau thực hiện kỹ thuật.
- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
- Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.
- Bàn giao bệnh phẩm cho khoa giải phẫu bệnh.

IX. TAI BIẾN VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật:

- Chảy máu: xử trí theo mức độ.
- Choáng, ngất do đau: chống choáng, giảm đau.
- Ngộ độc thuốc gây tê: xử trí theo phác đồ.

2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật:

- Chảy máu: xử trí theo mức độ.
- Nhiễm khuẩn mũi xoang: xử trí điều trị nội khoa.
- Hoại tử niêm mạc nếu diện đốt quá rộng và sâu: xử trí lấy tổ chức hoại tử, điều trị tại chỗ và toàn thân.

3. Biến chứng muộn: Không có.